

I/ Hãy khoanh tròn một hoặc một số chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng (4,0 điểm)

Câu 1a: Cách viết nào sau đây là đúng:

A. $\frac{-11}{7} \in \mathbb{R}$

B. $-5 \in \mathbb{N}$

C. $\sqrt{3} \in \mathbb{Q}$

D. $\sqrt{5} \in \mathbb{Q}$

Câu 1b: Cách viết nào sau đây là đúng:

A. $\frac{-11}{7} \in \mathbb{N}$

B. $-5 \in \mathbb{N}$

C. $3\frac{1}{4} \in \mathbb{Q}$

D. $\sqrt{5} \in \mathbb{Q}$

Câu 2a: Cho hàm số $y = -3x$ và các điểm $M(1; -3)$; $N(-2; 6)$; $P(-2; -6)$; $Q(-3; 9)$. Điểm không thuộc đồ thị hàm số là:

A. Q

B. N

C. P

D. M

Câu 2b: Cho hàm số $y = -3x$ và các điểm $M(1; 3)$; $N(-2; 6)$; $P(2; -6)$; $Q(3; -9)$. Điểm không thuộc đồ thị hàm số là:

A. Q

B. N

C. P

D. M

Câu 3: Giá trị của biểu thức $A = (5 + 2^3 - 3^3)^0$ là:

A. 2

B. 4

C. 0

D. 1

Câu 4: Cho $\frac{-3}{5} = \frac{?}{10}$. Số thích hợp để điền vào dấu ? là:

A. -6

B. -9

C. 20

D. -8

Câu 5: Từ tỉ lệ thức $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ (với a, b, c, d khác 0) ta suy ra:

A. $\frac{d}{b} = \frac{c}{a}$

B. $\frac{c}{b} = \frac{d}{a}$

C. $\frac{a}{c} = \frac{b}{d}$

D. $\frac{a}{c} = \frac{d}{b}$

Câu 6: Hiệu $2 - 3\frac{1}{3}$ bằng:

A. $-1\frac{1}{3}$

B. $\frac{2}{3}$

C. $-\frac{4}{3}$

D. $-\frac{2}{3}$

Câu 7: Ba đường thẳng cắt nhau tại điểm O. Tổng số cặp góc đối đỉnh (không kể góc bẹt) là:

- A. 3 cặp B. 12 cặp C. 6 cặp D. 9 cặp

Câu 8: Nếu x; y là hai đại lượng tỉ lệ nghịch và khi $x = 2$; $y = -3$ khi đó hệ số tỉ lệ của x đối với y là:

- A. $-\frac{2}{3}$ B. $-\frac{3}{2}$ C. 6 D. -6

Câu 9a: Cách viết nào sau đây là đúng:

- A. $|-0,25| = -0,25$ B. $|-0,25| = 0,25$ C. $-|-0,25| = 0,25$ D. $-|-0,25| = -(-0,25)$

Câu 9b: Cách viết nào sau đây là đúng:

- A. $|-0,25| = -0,25$ B. $|-0,25| = -0,25$ C. $-|-0,25| = -0,25$ D. $-|-0,25| = -(-0,25)$

Câu 10: Đồ thị của hàm số nào trong các hàm số sau đi qua gốc tọa độ O và điểm A(2; -6).

- A. $y = -2x$ B. $y = -3x$ C. $y = -4x$ D. $y = 3x$

Câu 11: Cho m, n, p là các đường thẳng phân biệt. Nếu $m \perp n$ và $n \perp p$ thì :

- A. $m \perp p$ B. $m // p$ C. $n // p$ D. $m // n // p$

Câu 12: Nếu $MN // AB$ và $NP // AB$ thì:

- A. $MN \perp NP$ B. $MN // NP$ C. M, N, P thẳng hàng D. N nằm giữa M và P.

Câu 13: Số nào trong các số sau đây viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn ?

- A. $\frac{18}{25}$ B. $\sqrt{2}$ C. $\frac{13}{50}$ D. $\frac{17}{44}$

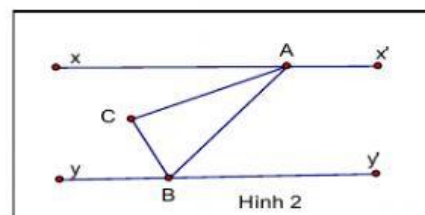
Câu14: Cho tam giác ABC có $A = 80^\circ$. Nếu $B = C$ thì số đo góc ngoài tại đỉnh C bằng:

- A. 110° B. 80° C. 100° D. 130°

Câu15: Cho hình vẽ (Hình 2). Biết $xx' \parallel yy'$,

tia AC là tia phân giác của xAB ;

tia BC là tia phân giác của yBA thì số đo của ACB bằng:



- A. 90° ; B. 60° ; C. 45° ; D. Không xác định được

Câu16a: $\triangle CDE$ và $\triangle HIK$ có $CD = HI$; $DE = IK$ thì $\triangle CDE = \triangle HIK$ khi có:

- A. $\hat{D} = \hat{I}$ B. $\hat{E} = \hat{K}$ C. $\hat{C} = \hat{H}$ D. $CE = HI$

Câu16b: $\triangle CDE$ và $\triangle HIK$ có $CD = HI$; $DE = IK$ thì $\triangle CDE = \triangle HIK$ khi có:

- A. $\hat{D} = \hat{H}$ B. $\hat{E} = \hat{K}$ C. $\hat{C} = \hat{H}$ D. $CE = HK$

II/ Điền vào chỗ trống để được khẳng định đúng (1,0 điểm)

Câu 17: Trong một tam giác vuông hai góc nhọn

Câu 18: Đường thẳng vuông góc với một đoạn thẳng tại trung điểm của nó được gọi là của đoạn thẳng ấy.

Câu 19: Kết quả làm tròn số 0,8249 đến chữ số thập phân thứ hai là.....

Câu 20: Nếu hai cạnh và góc xen giữa của tam giác này bằng của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.

III/ Hãy ghép mỗi ý ở cột A với một ý ở cột B để được một khẳng định đúng (1,0 điểm)

A	B	Đáp án
a) Nếu $\sqrt{x} = 2$ thì x^2 bằng:	1) 80°	a +
b) Điểm thuộc đồ thị hàm số $y = -2x$ là	2) 100°	b +
c) Cho $\triangle ABC = \triangle MNP$ và $\hat{B} = 30^\circ$; $P = 70^\circ$ khi đó $M = ?$	3) 4 hoặc -4	c +
d) Cho hàm số $y = f(x) = x^2 - 1$. Ta có $f(-3) = ?$	4) 8	d +
	5) 16	
	6) M (-1; -2)	
	7) Q (-1; 2)	

